

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Lực;

Bà Trần Thị Thắm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 22/2024/TLPT-LĐ ngày 25/11/2024 về việc “*Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 14/2024/LĐ-ST ngày 26-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 25/2025/QĐ-PT ngày 06/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 06/2025/QĐ-PT ngày 20/01/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp E, xã T, huyện M, tỉnh Long An; địa chỉ liên hệ: số C đường P, khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến K, sinh năm 1996; địa chỉ: số E N, tổ E, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; địa chỉ liên hệ: số D đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 21/5/2024); có mặt.

2. **Bị đơn:** Công ty TNHH H1; địa chỉ: số D đường Đ, khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hòa Quang T, sinh năm 1984; địa chỉ: số A khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo Giấy ủy quyền ngày 07/8/2024); có mặt.

3. **Người kháng cáo:** Công ty TNHH H1; địa chỉ: số D đường Đ, khu phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 06/5/2024 của bà Trần Thị H (gọi tắt là bà H) và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Bà H vào làm việc tại Công ty TNHH H1 (gọi tắt là Công ty) từ ngày 25/9/2018, hai bên không ký hợp đồng lao động, nhưng không xác định thời gian nghỉ việc; công việc phải làm là tạp vụ; được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp mã số: 742297502 từ tháng 8 năm 2019 với mức lương 5.007.600 đồng/tháng. Ngày 26/4/2024, bà H xảy ra tranh cãi và xô xát trên đường đi làm về. Ngày 02/5/2024, Công ty thông báo cho bà H nghỉ việc và đến ngày 03/5/2024, Công ty gửi cho bà H Quyết định nghỉ việc ngày 02/5/2024 với lý do đánh nhau, gây rối trật tự trước cổng Công ty. Tuy nhiên, bà H không có hành vi gây mất trật tự trước cổng Công ty, vì không có biên bản ghi nhận hành vi vi phạm. Trong thời gian làm việc tại Công ty, bà H chưa từng vi phạm nội quy và chưa từng bị lập biên bản xử lý kỷ luật. Trước khi ra quyết định, Công ty cũng không tiến hành họp xử lý kỷ luật lao động đối với bà H là vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục. Khi Công ty cho bà H nghỉ việc, Công ty không thông báo trước theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019 là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Công ty phải bồi thường cho bà H tổng số tiền 52.579.800 đồng, cụ thể:

Bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là: 02 tháng x 5.007.600 đồng = 10.015.200 đồng;

Bồi thường tiền lương những ngày không báo trước: 45 ngày x 5.007.600 đồng = 7.511.400 đồng;

Trả lương những ngày không làm việc tạm tính 05 tháng x 5.007.600 đồng = 25.038.000 đồng;

Yêu cầu Công ty phải nhận bà H trở lại làm việc. Trường hợp Công ty không nhận bà H trở lại làm việc thì phải bồi thường 02 tháng lương x 5.007.600 đồng = 10.015.200 đồng.

Buộc Công ty H1, bảo hiểm thất nghiệp cho bà H trong những ngày không làm việc.

** Bị đơn Công ty TNHH H1 (gọi tắt là Công ty) trình bày:*

Bà Trần Thị H vào làm việc tại Công ty từ ngày 25/9/2018, hai bên không ký hợp đồng lao động, nhưng không xác định thời gian nghỉ việc; công việc: tạp vụ; quá trình làm việc, có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp mã số: 742297502 từ tháng 08/2019 với mức lương 5.007.600 đồng/tháng. Ngày 26/4/2024, bà H cùng con gái là Trần Thị Thanh G đánh bà Nguyễn Thị N trước cổng Công ty gây mất trật tự và ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty. Sau sự việc, bà N sợ hãi và làm đơn xin nghỉ việc tại Công ty. Do đó, Công ty đã ban hành Quyết định nghỉ việc ngày 02/5/2024 đối với bà Trần Thị H. Công ty xác định, quy trình xử lý kỷ luật đối với bà H không đúng quy định của Bộ luật Lao động, nhưng qua yêu cầu khởi kiện của bà H, Công ty không đồng ý, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện là buộc Công ty phải trả cho bà H số tiền 6.330.000 đồng trong những ngày bà H làm việc, nhưng chưa được Công ty trả lương và rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty H1, bảo hiểm thất nghiệp cho bà H trong những ngày bà H

không được làm việc. Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty không đồng ý nhận bà H quay trở lại làm việc và đồng ý trả cho bà H số tiền 6.330.000 đồng trong những ngày bà H làm việc; đối với các yêu cầu khác, Công ty không đồng ý.

Tại Bản án số 14/2024/LĐ-ST ngày 26-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, các Điều 92, 147, 229, 235, 244, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 24, 36, 39, 41, 90 của Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H đối với việc buộc bị đơn Công ty TNHH H1, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Trần Thị H trong những ngày không làm việc.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H đối với bị đơn Công ty TNHH H1 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn Công ty TNHH H1 về việc đồng ý trả cho bà Trần Thị H những ngày làm việc chưa trả với số tiền 6.330.000 đồng. Buộc Công ty TNHH H1 có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị H tổng số tiền 51.424.200 đồng, trong đó: 10.015.200 đồng bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; 10.015.200 đồng bồi thường 02 tháng tiền lương do không đồng ý nhận bà H quay trở lại làm việc; 7.511.400 đồng bồi thường trong những ngày không báo trước; 23.882.400 đồng tiền lương của những ngày không làm việc. Tổng cộng 57.754.200 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH H1 phải chịu số tiền 1.732.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 10/10/2024, Công ty TNHH H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình. Hai bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy: Bản án số 14/2024/LĐ-ST ngày 26-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H đối với bị đơn Công ty TNHH H1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị đơn Công ty TNHH H1 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh, đề nghị Hội đồng

xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về kiến nghị khắc phục thiếu sót: không.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hướng giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là vụ án “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn kháng cáo của Công ty TNHH H1 (gọi tắt là Công ty) được thực hiện trong thời hạn luật định và người kháng cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

[3] Về nội dung, quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thừa nhận: Bà H vào làm việc tại Công ty từ ngày 25/9/2018, hai bên không ký hợp đồng lao động; công việc phải làm là tạp vụ; được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp mã số: 742297502 từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 4 năm 2024 với mức lương 5.007.600 đồng/tháng. Ngày 26/4/2024, bà H xảy ra tranh cãi và xô xát trên đường đi làm về với bà Nguyễn Thị N nên ngày 02/5/2024, Công ty ban hành Quyết định nghỉ việc đối với bà H kể từ ngày 03/5/2024 với lý do “*đánh nhau gây rối trước công Công ty*” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Nguyên đơn bà H cho rằng: việc Công ty ban hành Quyết định nghỉ việc ngày 02/5/2024 đối với bà H là trái pháp luật nên khởi kiện yêu cầu Công ty phải bồi thường tổng số tiền 52.579.800 đồng và buộc Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà H trong những ngày không làm việc; sau đó, bà H khởi kiện bổ sung yêu cầu Công ty phải trả cho bà H số tiền 6.330.000 đồng những ngày bà H làm việc nhưng Công ty chưa trả. Bị đơn Công ty đồng ý trả cho bà H số tiền 6.330.000 đồng những ngày bà H làm việc nhưng Công ty chưa trả lương và xác định: việc xử lý kỷ luật lao động đối với bà H không đúng quy định của Bộ luật Lao động, nhưng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty H1, bảo hiểm thất nghiệp cho bà H trong những ngày không làm việc nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét các yêu cầu khởi kiện còn lại của bà H và yêu cầu kháng cáo của Công ty, nhận thấy: theo như đã nêu tại mục [3] thì bà Trần Thị H vào làm công nhân tạp vụ tại Công ty TNHH H1 từ ngày 25/9/2018, mặc dù bà H với Công ty không có ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản nhưng quá trình làm việc, bà H có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Công ty theo mã số: 742297502 từ tháng 08 năm 2019 cho đến tháng 4 năm 2024 nên có căn cứ xác định giữa bà H với Công ty đã giao kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 của Bộ luật Lao động năm 2019. Công ty không thực hiện quy trình hợp xử lý kỷ luật lao động đối với bà H, không thực hiện thủ tục thông báo trước nhưng ngày 02/5/2024, Công ty ban hành Quyết định nghỉ việc để chấm dứt hợp đồng

lao động đối với bà H kể từ ngày 03/5/2024 là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, vi phạm thời hạn báo trước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Công ty phải bồi thường theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2019 là có căn cứ.

[6] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc Công ty phải bồi thường cho bà H 02 tháng lương để chấm dứt hợp đồng lao động do không muốn nhận người lao động trở lại làm việc x 5.007.600 đồng/tháng = 10.015.200 đồng; 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật x 5.007.600 đồng/tháng = 10.015.200 đồng; bồi thường 45 ngày lương do vi phạm thời hạn báo trước x 5.007.600 đồng/tháng = 7.511.400 đồng; trả lương những ngày bà H không được làm việc từ ngày 02/5/2024 đến ngày 26/9/2024 là 04 tháng 20 ngày x 5.007.600 đồng/tháng = 23.882.400 đồng; tổng cộng 51.424.200 đồng là có căn cứ. Ngoài ra, Công ty còn chưa trả lương những ngày bà H đã làm việc số tiền 6.330.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án, Công ty tự nguyện đồng ý trả cho bà H số tiền này nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận là hoàn toàn phù hợp. Bị đơn Công ty kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ xem xét.

[7] Từ những phân tích và lập luận nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty, giữ nguyên Bản án số 14/2024/LĐ-ST ngày 26-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hướng giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp.

[8] Về án phí lao động phúc thẩm: Công ty phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH H1, giữ nguyên Bản án số 14/2024/LĐ-ST ngày 26-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm đ khoản 1 Điều 40, các Điều 92, 147, 229, 235, 244, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 24, 36, 39, 41, 90 của Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.1. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H về việc buộc bị đơn Công ty TNHH H1, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Trần Thị H trong những ngày không được làm việc.

1.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H đối với bị đơn Công ty TNHH H1 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn Công ty TNHH H1 về việc đồng ý trả cho bà Trần Thị H những ngày làm việc chưa trả với số tiền 6.330.000 đồng.

Buộc Công ty TNHH H1 có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị H tổng số tiền 51.424.200 đồng, trong đó: 10.015.200 đồng bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; 10.015.200 đồng bồi thường 02 tháng tiền lương do không đồng ý nhận bà H quay trở lại làm việc; 7.511.400 đồng bồi thường trong những ngày không báo trước; 23.882.400 đồng tiền lương của những ngày không được làm việc.

Tổng cộng Công ty TNHH H1 phải thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền 57.754.200 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.3. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH H1 phải chịu số tiền 1.732.000 đồng.

2. Về án phí lao động phúc thẩm:

Công ty TNHH H1 phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003309 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LD, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đắc Cường